

## KẾT NỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH

### HỌC SINH HỌC VỀ:

- Điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại.
- Sơ lược tiến trình lịch sử Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII.
- Những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Trung Quốc thời kì này.

### HỌC SINH HỌC ĐỂ:

#### 1. Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử

Khai thác và sử dụng được các sơ đồ, lược đồ, nguồn tư liệu hình ảnh và chữ viết trong bài học.

#### 2. Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử

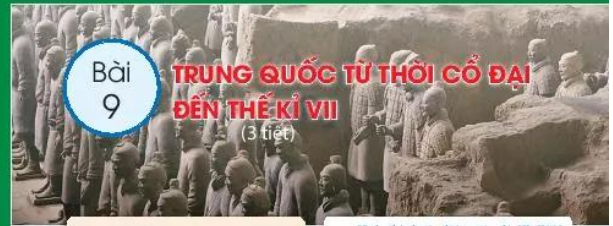
- Trình bày được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại – mức độ hiểu.
- Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến dưới thời Tần Thủy Hoàng – mức độ hiểu.
- Xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam – Bắc triều đến nhà Tùy – mức độ vận dụng.
- Nêu được những thành tựu chủ yếu của văn minh Trung Quốc trước thế kỉ VII – mức độ biết.

#### 3. Phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học

- Kĩ năng trình bày và giải thích chủ kiến về vai trò của nhà Tần; về tư tưởng “Tiên học lễ, hậu học văn”.
- Vận dụng hiểu biết để làm rõ vai trò của phát minh kĩ thuật làm giấy đối với xã hội hiện đại.

#### 4. Hình thành những phẩm chất

- Có thái độ khách quan trong nhìn nhận các nhân vật và sự kiện lịch sử
- Có ý thức tôn trọng và học hỏi cái hay, cái đẹp trong văn hoá của các dân tộc khác.



Bài  
9

TRUNG QUỐC TỪ THỜI CỔ ĐẠI  
ĐẾN THẾ KỈ VII  
(3 tiết)

Học xong bài này, em sẽ:

- \* Trình bày được những đặc điểm về điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại.
- \* Mô tả được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến dưới thời Tần Thủy Hoàng.
- \* Xây dựng được đường thời gian từ nhà Hán, Nam – Bắc triều đến nhà Tùy.
- \* Nêu được những thành tựu chủ yếu của văn minh Trung Quốc trước thế kỉ VII.

Hình thành tư tưởng nền tảng của Văn minh Trung Quốc là nền tảng của nhân loại. Từ những nhà nước đầu tiên ra đời ở trung lưu Hoàng Hà, qua các cuộc chiến tranh, lãnh thổ Trung Quốc dần được thống nhất và mở rộng. Cùng với quá trình đó, văn hoá Trung Quốc cũng phát triển mạnh mẽ, nhiều thành tựu văn hoá có ảnh hưởng nhất định đến ngày nay.

#### I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN



Đọc thông tin dưới đây, quan sát hình 9.1 và lược đồ 9.2, em hãy:

- Xác định vùng cư trú chủ yếu của cư dân Trung Quốc thời cổ đại.
- Cho biết Hoàng Hà và sông Trường Giang đã tác động như thế nào đến cuộc sống của cư dân Trung Quốc thời cổ đại?



9.1 Một đoạn Hoàng Hà

46

## KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC

GV có thể đưa ra bảng hỏi KWL:

Know (Điều em đã biết)	What (Điều em cần biết)	Learn (Điều em học được)
Các em biết gì về Trung Quốc thời cổ đại?	Những gì các em muốn biết thêm khi học bài này?	Những gì các em biết được sau khi học xong bài này?
...	...	...

Vào thời cổ đại, lãnh thổ Trung Quốc nhỏ hơn ngày nay rất nhiều. Cư dân cư trú chủ yếu ở trung và hạ lưu Hoàng Hà. Về sau, họ mở rộng dần địa bàn cư trú xuống lưu vực sông Trường Giang.

Hoàng Hà là con sông lớn thứ hai ở Trung Quốc, được người dân triều mền gọi là "sông Mẹ". Mặc dù thường xuyên gây ra lũ lụt, nhưng phù sa màu mỡ của nó đã tạo nên một vùng đồng bằng châu thổ phì nhiêu, thuận lợi cho việc trồng trọt khi công cụ sản xuất còn tương đối thô sơ. Chính vì vậy, nơi đây đã trở thành cái nôi của văn minh Trung Quốc.

Xuôi về phía nam, vùng đồng bằng rộng lớn ở lưu vực Trường Giang đất đai phì nhiêu, khí hậu ẩm áp, thuận lợi cho nhiều loại cây trồng phát triển.

Trên vùng đất màu mỡ của hai con sông, những nhà nước cổ đại đầu tiên của Trung Quốc đã ra đời.



9.3. Lưu đồ khu vực cư trú ban đầu của người Trung Quốc cổ đại

47

## HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN I

### Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử – kĩ năng sử dụng nguồn tư liệu.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và đọc hiểu lược đồ 9.2 và hình 9.1 dưới sự hướng dẫn của GV, phục vụ cho việc giải quyết câu hỏi 1 và 2 trong hoạt động ở phần 1 (năng lực nhận thức và tư duy lịch sử – mức độ hiểu).

**Lưu ý:** với hình 9.1. Một đoạn Hoàng Hà, cho HS nhận xét về hình dáng (quanh co), màu nước (đỏ, đục) → Dẫn giải kết luận tên sông: Hoàng Hà có nghĩa là sông Vàng, ám chỉ lượng phù sa khổng lồ, đúng đầu thế giới về sự màu mỡ, nhấn mạnh những giá trị to lớn của nó để lí giải vì sao nó trở thành nơi khởi nguồn của văn minh Trung Hoa.

**GV có thể mở rộng thêm kiến thức:** Dân Trung Quốc có câu nói phổ biến “một bát nước Hoàng Hà, nửa bát phù sa”. Trung bình  $1m^3$  nước Hoàng Hà chứa 34kg phù sa (so với sông Nile chỉ có  $1kg/1m^3$ , sông Colorado  $13kg/1m^3$ ). Nhưng phù sa quá đậm đặc của Hoàng Hà cũng làm tắc nghẽn kênh đào, làm đầy ứ lòng sông. Sự liên tục thay đổi dòng chảy làm mất tác dụng của đê điều và gây nên những đợt lũ lụt kinh hoàng trong lịch sử.

- HS quan sát lược đồ 9.2, kể tên các dãy núi, sa mạc, đại dương bao quanh lãnh thổ Trung Quốc (năng lực tìm hiểu lịch sử – mức độ biết).

### Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử (mức độ hiểu).

- **Gợi ý trả lời hoạt động 1:** HS hiểu được vì sao cư dân Trung Quốc cư trú chủ yếu ở lưu vực Hoàng Hà và Trường Giang (nêu những lợi ích do hai con sông mang lại; nêu những khó khăn do đặc điểm địa lí nếu cư trú ở khu vực khác) (năng lực nhận thức và tư duy lịch sử – mức độ biết).
- **Gợi ý trả lời hoạt động 2:** Hướng dẫn HS nêu được tác động hai mặt của Hoàng Hà và Trường Giang đối với đời sống của cư dân Trung Quốc cổ đại. Có thể cho HS tranh luận về câu nói: “Hoàng Hà vừa là niềm kiêu hãnh vừa là nỗi buồn của nhân dân Trung Quốc”.

## HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN II

### Hoạt động 1:

- **Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử – kĩ năng làm việc với sơ đồ và lược đồ.** Cho HS quan sát lược đồ 9.3 và đưa ra các câu hỏi gợi mở: Trên lược đồ em thấy có mấy nước? Kể tên lần lượt các nước bị Tần thôn tính theo thời gian? Qua thời gian từng nước bị thôn tính, em hãy thử nêu nguyên nhân vì sao Tần Doanh Chính thống nhất được lãnh thổ Trung Quốc?
- GV cho HS lần lượt trả lời, có thể đúng hoặc sai. Sau đó GV có thể giới thiệu thêm cho HS về chiến lược “bẻ dũa từng chiếc” của Tần Thủy Hoàng.
- **Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử – mức độ hiểu.** HS nêu được được các hoạt động của Tần Thủy Hoàng để thống nhất quốc gia và xác lập chế độ phong kiến ở Trung Quốc. Đặc biệt nhấn mạnh cho HS rằng thống nhất về mặt lãnh thổ chỉ là đặt nền móng cho những hoạt động tiếp theo của Tần Thủy Hoàng nhằm thống nhất toàn diện Trung Quốc.

### Hoạt động 2:

- **Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử – kĩ năng làm việc với sơ đồ thiết kế bằng hình ảnh (tư liệu 9.4).** Cho HS quan sát sơ đồ 9.4: các hình ảnh 1-2-3-4 phản ánh thông tin lịch sử gì? HS trả lời, sau đó giáo viên chốt ý cùng với quá trình thống nhất lãnh thổ, Tần Thủy Hoàng đã thống nhất đo lường, tiền tệ, chữ viết.

- **Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử – mức độ hiểu.**

Thống nhất toàn diện: quân sự (chấm dứt chiến tranh liên miên, thống nhất lãnh thổ và mở rộng lãnh thổ); chính trị (chế độ phong kiến được xác lập); kinh tế (thống nhất tiền tệ tạo điều kiện lưu thông hàng hoá); văn hoá (thống nhất chữ viết tạo thuận lợi cho giao lưu tiếp xúc giữa các vùng miền).

## II. QUÁ TRÌNH THỐNG NHẤT VÀ XÁC LẬP CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN DƯỚI THỜI TẦN THỦY HOÀNG



- Đọc thông tin bên dưới và quan sát lược đồ 9.3, em hãy nêu những nét chính về quá trình thống nhất Trung Quốc của Tần Thủy Hoàng.
- Quan sát hình 9.4, em hãy cho biết: Tần Thủy Hoàng đã làm những gì để thống nhất toàn diện Trung Quốc?
- Quan sát sơ đồ 9.5, em hãy kể tên các giai cấp mới xuất hiện ở Trung Quốc và mối quan hệ giữa các giai cấp đó.

Thời cổ đại ở Trung Quốc kéo dài khoảng 2000 năm, gắn liền với ba triều đại kế tiếp nhau là nhà Hạ, nhà Thương và nhà Chu.

Trên lưu vực Hoàng Hà, Trường Giang khi đó tồn tại hàng trăm tiểu quốc. Giữa các nước thường xuyên xảy ra chiến tranh nhằm thôn tính lẫn nhau.



Lược đồ quá trình thống nhất lãnh thổ Trung Quốc của Tần Thủy Hoàng

48

Đến cuối thời nhà Chu, nước Tần dần mạnh lên. Tần Doanh Chính đã lần lượt đánh chiếm các nước, thống nhất Trung Quốc.

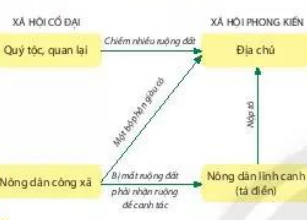
Năm 221 TCN, Doanh Chính lên ngôi hoàng đế, lấy hiệu là Tần Thủy Hoàng. Ông đã thực hiện nhiều chính sách, đặt nền móng cho sự thống nhất và phát triển lâu dài của Trung Quốc về sau.



9.4 Tần Thủy Hoàng thống nhất toàn diện Trung Quốc.

Do sự phát triển của sản xuất, xã hội Trung Quốc cũng phân hoá sâu sắc. Các giai cấp mới xuất hiện. Quan hệ bóc lột giữa địa chủ với nông dân bằng địa tô ngày càng chiếm địa vị thống trị. Chế độ phong kiến chính thức được xác lập ở Trung Quốc.

Tuy nhiên, nhà Tần đã không tồn tại lâu dài như tham vọng của Tần Thủy Hoàng. Sau 15 năm tồn tại (221 TCN - 206 TCN), nhà Tần sụp đổ.



9.5 Sơ đồ sự phân hoá xã hội dưới thời Tần

**GV có thể mở rộng kiến thức** về các chính sách của Tần Thủy Hoàng đặt nền móng cho sự phát triển lâu dài của Trung Quốc: Quan sát hình số 4 trong tư liệu 9.4, hãy cho biết *chữ Mộc từ giáp cốt đến tiểu triện biến đổi như thế nào?* (Giáp cốt: chú trọng miêu tả vật thật, do khắc trên xương cốt nên nét chữ thô, nguệch ngoạc; đến tiểu triện: chữ khuôn trong hình vuông, nét thanh thoát, mang tính đối xứng trái, phải rõ nét, bố cục chặt chẽ,...).

**Hoạt động 3: Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử (khai thác và sử dụng thông tin có trong sơ đồ 9.5); Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử – mức độ biết.**

GV hướng dẫn HS quan sát sơ đồ 9.5 và trả lời các câu hỏi gợi mở: *Xã hội cổ đại gồm những giai cấp nào? Xã hội phong kiến gồm những giai cấp nào? Các giai cấp đó hình thành từ những giai cấp nào trong xã hội cổ đại? Quan hệ giữa hai giai cấp cơ bản của xã hội phong kiến dựa trên cơ sở nào? Từ đó kết luận: hai giai cấp mới trong xã hội phong kiến là địa chủ, nông dân lĩnh canh và quan hệ bóc lột bằng địa tô giữa địa chủ với nông dân đóng vai trò chủ đạo.*

## HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN III

**Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử** (HS quan sát đường thời gian, biết cách đọc, khai thác thông tin); **Phát triển năng lực nhận thức lịch sử cho HS – mức độ biết.**

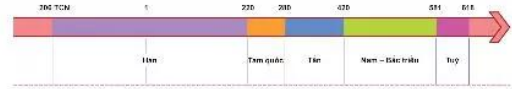
- GV nêu các câu hỏi dẫn đến yêu cầu cần đạt: Thời kì này gắn liền với những triều đại nào? Triều đại nào kéo dài nhất? Triều đại nào tồn tại ngắn nhất? Đặc điểm nổi bật của thời kì này là gì?
- Trong phần III này, GV có thể cho HS tự đọc, tự học, để các em nắm được đây là thời kì có nhiều triều đại kế tiếp nhau và là thời kì thống nhất xen kẽ chia rẽ.

### III. TỪ NHÀ HÁN, NAM – BẮC TRIỀU ĐẾN NHÀ TUYÊN



Quan sát sơ đồ 9.6, em hãy kể tên các triều đại phong kiến Trung Quốc từ nhà Hán đến nhà Tùy.

Kế tiếp nhà Tần, nhà Hán đã cai trị suốt hơn bốn thế kỉ và được coi là một trong những triều đại phát triển rực rỡ ở Trung Quốc. Sau khi nhà Hán sụp đổ, Trung Quốc bước vào thời kì loạn lạc, thống nhất xen kẽ chia rẽ. Đến cuối thế kỉ VI, nhà Tùy tái thống nhất đất nước, đặt cơ sở để Trung Quốc bước vào giai đoạn đỉnh cao của chế độ phong kiến.



9.6 Sơ đồ đường thời gian từ nhà Hán đến nhà Tùy

### IV. THÀNH TỰU TIÊU BIỂU CỦA NỀN VĂN MINH TRUNG QUỐC CỔ ĐẠI



- Em hãy kể tên một số thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Trung Quốc thời cổ đại.
- Em có đồng ý với quan điểm: "Tiên học lễ, hậu học văn" không? Li giải sự lựa chọn của em.

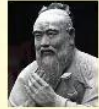
Thời cổ đại, ở Trung Quốc

xuất hiện nhiều trường phái tư tưởng khác nhau, trong đó nổi bật là Nho gia với đại diện tiêu biểu là Khổng Tử. Nho gia nhấn mạnh tôn ti trật tự nhất là bốn phân phục tùng tuyệt đối của kẻ dưới với kẻ trên.



Em có biết?

Khổng Tử là một nhà tư tưởng lớn của Trung Quốc thời cổ đại. Nhiều tư tưởng về giáo dục của ông đến nay vẫn còn giá trị: "Mau biết phải hỏi, muốn giỏi phải học"; "Ngọc không mài thì không sáng, người không học thì không có hiểu biết";... Đặc biệt, ông luôn đặt đạo đức lên hàng đầu: "Tiên học lễ, hậu học văn".



50

## HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC PHẦN IV

### Hoạt động 1: Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử – mức độ biết.

- Trước khi yêu cầu HS trả lời câu hỏi, GV nên khai thác thông tin lịch sử từ nguồn tư liệu văn học để tạo hứng thú cho HS hướng vào hoạt động chính: GV cho HS đọc tư liệu 9.7 và đặt câu hỏi gợi mở – Theo em, đoạn trích đề cập đến nội dung gì? (Đề cập đến quyền lực tuyệt đối của nhà vua).
- Sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn, yêu cầu các nhóm đọc và kể tên những thành tựu cơ bản (chốt lại 7 thành tựu: tư tưởng, chữ viết, văn học, sử học, y học, kĩ thuật, kiến trúc).
- Phương pháp sơ đồ tư duy cũng phù hợp cho hoạt động 1.

### Hoạt động 2: Phát triển năng lực tìm hiểu lịch sử qua các khai thác thông tin lịch sử từ một câu danh ngôn.

- Giải thích được ý nghĩa của câu "Tiên học lễ, hậu học văn: tiên (trước), hậu (sau), lễ (lễ nghi, quy tắc, đạo đức, cách ứng xử), văn (kiến thức, tri thức, sự hiểu biết); cả câu nghĩa là Học đạo đức, đối nhân xử thế trước, học kiến thức sau.
- Hiện nay, "lễ" nên được hiểu khái quát hơn: Học làm người trước, học kiến thức sau; nếu không đủ có tài giỏi đến mấy, không giúp ích được cho xã hội, thậm chí gây nguy hiểm cho xã hội.
- \* **Lưu ý:** GV nên phát triển tư duy phản biện cho HS (năng lực nhận thức và tư duy lịch sử) khi tổ chức hoạt động cho câu hỏi này – khuyến khích HS trình bày ý kiến, không áp đặt, miễn là lập luận chặt chẽ (dù là HS chọn đồng ý hay không đồng ý tư tưởng đó).

Các triều đại từ nhà Tần đến nhà Tùy còn xây dựng nhiều công trình kiến trúc đồ sộ, các cung điện, chùa, tháp, lăng tẩm nguy nga lộng lẫy, trong đó tiêu biểu là Vạn Lý Trường Thành.



**9.10** Vạn Lý Trường Thành  
Công trình bất đầu xây dựng từ thế kỉ V TCN, được nối lại, kéo dài từ thời Tần Thủy Hoàng, nhằm ngăn chặn những cuộc tấn công từ bên ngoài.



#### LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

##### Luyện tập

1. Theo em, tại sao Hoàng Hà được gọi là "sông Mẹ" của Trung Quốc?  
Tương tự, em hãy kể tên "sông Mẹ" của Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ.
2. Em hãy nêu vai trò của nhà Tần đối với lịch sử Trung Quốc.

##### Vận dụng

3. Theo em việc phát minh ra kĩ thuật làm giấy có vai trò gì đối với sự phát triển của xã hội hiện nay?

52

#### LƯU Ý VỚI GIÁO VIÊN

1. Đây là bài thứ tư trong chương Xã hội cổ đại, có những điểm tương đồng với các bài trước của chương về cấu trúc (điều kiện tự nhiên, lịch sử, thành tựu văn hoá). Đây cũng là bài cuối cùng nói về phương Đông cổ đại. Nếu còn thời gian, GV nên lập biểu đồ Venn cho HS so sánh những điểm tương đồng và khác biệt trên cả ba lĩnh vực của 4 quốc gia phương Đông cổ đại.
2. Với các nội dung về điều kiện tự nhiên, sơ lược quá trình thống nhất và xác lập chế độ phong kiến dưới thời Tần Thủy Hoàng, thành tựu văn hoá, GV có thể sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn, công não, thảo luận nhóm hoặc mảnh ghép để phát huy năng lực tự học, tự đọc và làm việc tập thể của HS.
3. Với câu hỏi 3 trong phần Luyện tập – Vận dụng, nếu không còn thời gian, có thể cho HS về làm ở nhà.

#### HƯỚNG DẪN LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG

**Câu 1:** Giải thích được sông Mẹ của một quốc gia là như thế nào? (Là nơi khởi nguồn văn minh của một quốc gia, lưu vực của nó từng là trung tâm kinh tế, chính trị của quốc gia trong nhiều thời kì lịch sử, và nguồn nước của nó nuôi sống đông đảo dân cư của quốc gia). Từ đó, GV cho HS biết sông Mẹ của Ai Cập (sông Nile), Lưỡng Hà (sông Tigris và Euphrates) và Ấn Độ (sông Ấn và sông Hằng).

**Câu 2:** Vai trò của nhà Tần đối với lịch sử Trung Quốc.

- Làm rõ vai trò gắn với bối cảnh Trung Quốc cuối thời Xuân Thu – Chiến Quốc (chiến tranh liên miên, sự ra đời của công cụ bằng sắt, sự phát triển của sản xuất,... đặt ra yêu cầu cần phải thống nhất).
- Vai trò nhà Tần (thực chất là vai trò của Tần Thủy Hoàng) trên hai phương diện:
  - + Về chính trị: chấm dứt chiến tranh, thống nhất lãnh thổ và mở rộng lãnh thổ; xác lập chế độ phong kiến.
  - + Về kinh tế – văn hoá: thống nhất tiền tệ, cân đong, đo lường; thống nhất chữ viết. Đặt cơ sở cho sự phát triển lâu dài của Trung Quốc về sau.

**Câu 3:** Việc phát minh ra kĩ thuật làm giấy có vai trò gì đối với sự phát triển của xã hội hiện nay? (năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng – mức độ vận dụng).

Hướng dẫn HS tranh luận trên cơ sở các gợi ý sau đây: Trước khi giấy ra đời các quốc gia đã viết trên những chất liệu nào? Những bất tiện khi lưu giữ tài liệu được viết trên các chất liệu đó? Giấy ra đời có ý nghĩa như thế nào? (Gợi ý: đánh dấu cuộc cách mạng trên lĩnh vực truyền bá văn hoá). Ngày nay, dù bước sang thời đại 4.0 với mạng Internet toàn cầu, với lưu giữ thông tin và trao đổi thông tin qua thư điện tử, thì giấy vẫn không mất đi vai trò của nó. Thậm chí giấy không chỉ dùng để lưu giữ thông tin, mà còn nhiều công dụng khác. (như giấy dán tường, giấy trang trí nhà cửa; giấy làm bao bì, làm hộp; giấy làm quạt, làm dù che, làm giấy vệ sinh,...).